

CSV – Công ty cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam (HOSE)

Lịch sử hình thành và phát triển

1976 - 1985	Thành lập gồm 4 nhà máy hóa chất Biên Hòa, Tân Bình, Đồng Nai, Thủ Đức Thành lập thêm Mỏ Bauxit Bảo Lộc, xưởng cơ điện.
1986 - 1996	Thành lập lại Cty
2006 - 2013	Thành lập NM Hóa chất Tân Bình 2
2014 - nay	Phát triển công ty theo định hướng nhà nước

Sản phẩm chính

NaOH (xút)	Lọc nước, giấy, bột giấy, dệt nhuộm, xà phòng
H2SO4	Ắc quy và pin, phân bón, phèn nhôm
HCl	Mỳ chính, tẩy mạ thép
H3PO4	Phân bón
PAC	Xử lý nước

Xút NaOH, HCl và H2SO4 là các sản phẩm chính của doanh nghiệp, với hơn 43 năm kinh nghiệm trong ngành, rào cản gia nhập thị trường lớn nên thị phần công ty được duy trì ổn định. Nhu cầu xút trong nước lớn, hiện mới đáp ứng được 25% nhu cầu thị trường.

Ban lãnh đạo – Cơ cấu cổ đông

Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu tại CSV	Tỷ lệ sở hữu/Vốn điều lệ	Ghi chú
Lê Văn Hùng	Chủ tịch HĐQT	CN: 2.500 cổ phần; ĐD: 11.051.000 cổ phần	CN: 0,0056%; ĐD: 25%	
Lê Thanh Bình	Thành viên HĐQT kiêm TGĐ	CN: 1.700 cổ phần; ĐD: 8.840.000 cổ phần	CN: 0,0038%; ĐD: 20%	Bổ nhiệm ngày 24/04/2019
Lê Hoàng	Thành viên HĐQT	CN: 0 cổ phần ĐD: 8.840.000 cổ phần	CN: 0% ĐD: 20%	Bổ nhiệm ngày 24/04/2019
Lê Phương Đông	Thành viên HĐQT	CN: 2.700 cổ phần ĐD: 0 cổ phần	CN: 0,006% ĐD: 0%	
Nguyễn Thanh Bình	Thành viên HĐQT	CN: 5.000 cổ phần ĐD: 0 cổ phần	CN: 0,011% ĐD: 0%	Bổ nhiệm ngày 24/04/2019

Ban lãnh đạo đã gắn bó lâu năm với doanh nghiệp, và đa phần đều lớn tuổi, am hiểu thị trường.

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phiếu	Giá trị sở hữu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL
I	Cổ đông trong nước	1.380	37.479.606	374.796.060.000	84,80%
1	Cổ đông nhà nước	1	28.731.000	287.310.000.000	65,00%
2	Cổ đông tổ chức	11	234.857	2.348.570.000	0,53%
3	Cổ đông cá nhân	1.368	8.513.749	85.137.490.000	19,26%
II	Cổ đông nước ngoài	59	6.720.394	67.203.940.000	15,20%
1	Cá nhân	39	195.480	1.954.800.000	0,44%
2	Tổ chức	20	6.524.914	65.249.140.000	14,76%
III	Cổ phiếu quỹ	-	-	0	0,00%
	Tổng cộng	1.439	44.200.000	442.000.000.000	100,00%

Cơ cấu cổ đông Vinachem nắm 65%, lượng cổ phiếu bên ngoài khoảng 8tr cổ phiếu.

Các dự án đầu tư

STT	Tên công trình, dự án	Giá trị thực hiện năm 2019	Lũy kế giá trị thực hiện đến hết ngày 31/12/2019	Tiến độ thực hiện
1	Đầu tư bình điện phân công suất 10.000 tấn NaOH 100%/năm thay thế 2 bình điện phân DD350 tại Nhà máy Hóa chất Biên Hòa	24.087	122.238	Nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng tháng 8/2019. Đã phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành.
2	Thuê đất, thuê hạ tầng tại Khu công nghiệp Nhơn Trạch 6, tỉnh Đồng Nai	305.463	406.562	Đã nhận toàn bộ mặt bằng vào tháng 11/2018, giấy chứng nhận quyền SDD trả tiền một lần vào tháng 3/2019. Đã phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành.
3	Đầu tư hệ thống quan trắc khí thải tự động tại NM Hóa chất Biên Hòa và NM Hóa chất Tân Bình 2	8.687	8.687	Nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng tháng 12/2019. Đã quyết toán dự án hoàn thành.
4	Mua sắm thiết bị lẻ năm 2018 tại Nhà máy Hóa chất Đồng Nai và Văn phòng Công ty	2.356	2.356	Nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm 2019. Đã quyết toán dự án hoàn thành.

Trong năm 2019, CSV đã đầu tư và hoàn thiện được bình điện phân công suất 10 ngàn tấn NaOH – 122 tỷ thuê đất tại khu công nghiệp Nhơn Trạch 6, Đồng Nai – 406 tỷ.

Trong giai đoạn 2018 – 2022, CSV phải thực hiện dự án di dời 3 nhà máy khỏi KCN Biên Hòa 1 về Nhơn Trạch 6, dự kiến chi phí đầu tư vào khoảng 2000 -2500 tỷ. Dự án hoàn tất vào năm 2027 với công suất sản xuất xút là 50 ngàn tấn/năm, H2SO4 là 100 ngàn tấn/năm. Đây là dự án trọng điểm và cần quan tâm khi đầu tư vào CSV.

Báo cáo tài chính

	2Q20		2019		2018	
Tài sản	1307		1264		1127	
Tiền mặt	338	25.9%	234	18.5%	399	35.4%
Phải thu	144	11.0%	184	14.6%	158	14.0%
Hàng tồn kho	248	19.0%	282	22.3%	296	26.3%
Tài sản cố định	165	12.6%	154	12.2%	151	13.4%
Chi phí trả trước dài hạn	360	27.5%	365	28.9%	89	7.9%
Nguồn vốn						
Phải trả người bán ngắn hạn	61	4.7%	17	1.3%	85	7.5%
Thuế phải nộp	19	1.5%	24	1.9%	9	0.8%
Phải trả người lao động	10	0.8%	28	2.2%	41	3.6%
Vay	132	10.1%	203	16.1%	97	8.6%
Vốn chủ	1012	77.4%	935	74.0%	842	74.7%

	2Q20		2019		2018	
Doanh thu thuần	669		1566		1588	
Giá vốn hàng bán	475	71.0%	1124	71.8%	1164	73.3%
Lãi gộp	193	28.8%	441	28.2%	423	26.6%
Doanh thu tài chính	6	0.9%	17	1.1%	27	1.7%
Chi phí tài chính	7	1.0%	12	0.8%	5	0.3%
Chi phí lãi vay	7	1.0%	11	0.7%	5	0.3%
Chi phí bán hàng	34	5.1%	70	4.5%	71	4.5%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	32	4.8%	61	3.9%	65	4.1%
Lãi thuần HĐ kinh doanh	125	18.7%	314	20.1%	308	19.4%
Thu nhập khác	0	0.0%	1	0.1%	13	0.8%
Chi phí khác	0	0.0%	1	0.1%	2	0.1%
Lãi trước thuế	125	18.7%	314	20.1%	318	20.0%
Thuế	26	3.9%	63	4.0%	64	4.0%
Lãi sau thuế	100	14.9%	251	16.0%	254	16.0%

Tiền mặt giảm để (1) thanh toán tiền thuê đất hạ tầng KCN Nhơn Trạch 6 và (2) đầu tư bình điện phân mới
Hàng tồn kho chủ yếu là nguyên liệu
Chi phí trả trước dài hạn - Tiền thuê đất Nhơn Trạch 6 dài hạn - 363 tỷ - 180 ngàn m2
TSCĐ tăng do hoàn thành đầu tư bình điện phân

Biên lãi tăng lên do đầu tư vào nhà máy xút mới
Giá điện tăng khiến chi phí sản xuất tăng
Thuế photpho tăng
Số lượng muối nhập khẩu thấp - phải nhập ngoài hạn ngạch - chi phí cao

Đánh giá

Nhìn chung CSV là một doanh nghiệp có cơ cấu tài chính an toàn, tiền mặt và vốn chủ lớn. Mức lãi hàng năm tốt, có đủ khả năng chi trả cổ tức tiền mặt đều. CSV cũng có kinh nghiệm 43 năm trong ngành hóa chất, ban lãnh đạo gắn bó lâu năm với công ty.

Giai đoạn 2018 – 2022, dự án di dời nhà máy CSV ra khỏi Biên Hòa 1 sang KCN Nhơn Trạch 6 là dự án trọng điểm của CSV, hiện đã thuê được cơ sở hạ tầng tại Nhơn Trạch 6, các bước tiếp theo vẫn đang chờ Vinachem phê duyệt. Theo ban lãnh đạo công ty, việc di dời dự kiến hoàn thành trong 2027 và chi phí khoảng 2000 tỷ, trong khi vốn chủ và tiền mặt của doanh nghiệp hiện tại là khoảng 1350 tỷ. Nếu dự án này được triển khai mạnh sẽ ảnh hưởng đến dòng tiền cổ tức của doanh nghiệp, và nên thận trọng hơn khi giải ngân.

Mức giá hiện tại CSV đang giao dịch là quanh vùng 23.x – 24.x. Mức giá phù hợp nếu doanh nghiệp hoãn triển khai hoặc triển khai di dời nhà máy chậm vào khoảng 32- 34.